

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CV-628 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CV-628 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

County \_\_\_\_\_

Quận/hạt \_\_\_\_\_

File No. Số Hồ Sơ	IV-D Case No. Số Vụ IV-D
Case No. (Code) Số Vụ (Mã số)	UIFSA Case No. Số Vụ UIFSA

In The General Court Of Justice  
 District  Superior Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án  Khu Vực  Thượng Thẩm

Civil: Plaintiff \_\_\_\_\_  
Dân sự: Nguyên đơn \_\_\_\_\_

Criminal: STATE  
Hình sự: TIỂU BANG

VERSUS  
KIẾN

Name Of Defendant  
Tên bị đơn

**WORKSHEET B**  
**CHILD SUPPORT OBLIGATION**  
**JOINT OR SHARED PHYSICAL CUSTODY**  
**BẢNG TÍNH TIỀN CẤP DƯỠNG B**  
**DÀNH CHO PHỤ HUYNH ĐƯỢC GIAO**  
**QUYỀN NUÔI CON CHUNG**  
**HOẶC CHIA SẼ QUYỀN NUÔI CON**

G.S. 50-13.4(c)  
G.S. 50-13.4(c)

Children Tên trẻ	Date Of Birth (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)	Children Tên trẻ	Date Of Birth (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

**STOP DỪNG LẠI**  
*Stop here if the number of overnights with either parent is less than 123, in which case shared physical custody does not apply (and see Worksheet A, AOC-CV-627).*  
**Hãy dừng lại ở đây nếu trẻ ngủ qua đêm tại nhà của một phụ huynh ít hơn 123 ngày, trong trường hợp đó quy định không chia sẻ quyền nuôi con (hãy tham khảo Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng A, AOC-CV-627).**

Plaintiff  
Nguyên đơn

Defendant  
Bị đơn

Combined  
Kết hợp

1. MONTHLY GROSS INCOME TỔNG THU NHẬP HÀNG THÁNG	\$	\$	
a. Minus pre-existing child support payment Trừ đi các khoản trả cấp dưỡng con khác có từ trước	-	-	
b. Minus responsibility for other children Trừ đi trách nhiệm tài chính đối với trẻ em khác	-	-	
2. MONTHLY ADJUSTED GROSS INCOME TỔNG THU NHẬP HÀNG THÁNG ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH	\$	\$	\$
3. PERCENTAGE SHARE OF INCOME (line 2 for each parent's income, divided by Combined income) TỶ LỆ PHẦN TRĂM TRÊN THU NHẬP KẾT HỢP (từ dòng 2, lấy thu nhập của từng phụ huynh và chia cho thu nhập Kết hợp)	%	%	
4. BASIC CHILD SUPPORT OBLIGATION (apply line 2 Combined to the Schedule of Basic Support Obligations see AOC-A-162, Rev. 1/15) SỐ TIỀN CẤP DƯỠNG CON CĂN BẢN (lấy thu nhập Kết hợp ở dòng 2 và tìm con số đó trên Bảng Kế Các Mức Cấp Dưỡng Căn Bản ở mẫu AOC-A-162, được sửa đổi tháng 1 năm 2015)			\$

(NOTE: This form may be used in both civil and criminal cases.)

(LƯU Ý: Mẫu này có thể được sử dụng cho các thủ tục dân sự cũng như hình sự.)

(Over)

(Xem mặt sau)

5. SHARED CUSTODY BASIC OBLIGATION (multiply line 4 by 1.5) SỐ TIỀN CẤP DƯỠNG CĂN BẢN CHUNG CỦA PHỤ HUYNH CHIA SẼ QUYỀN NUÔI CON (nhân dòng 4 với 1,5)			\$
6. EACH PARENT'S PORTION OF SHARED CUSTODY SUPPORT OBLIGATION (line 3 × line 5 for each parent) PHẦN TIỀN CẤP DƯỠNG TÍNH CHO TỪNG PHỤ HUYNH (dòng 3 × dòng 5 cho mỗi phụ huynh)	\$	\$	
7. OVERNIGHTS WITH EACH PARENT (Combined must total 365 × total number of children) SỐ NGÀY NGỦ QUA ĐÊM TẠI NHÀ CỦA MỖI PHỤ HUYNH (Số tổng ghi trong cột Kết hợp phải tương đương với 365 đêm x số trẻ em)			
8. PERCENTAGE WITH EACH PARENT (line 7 divided by 365 × total number of children) TỶ LỆ PHẦN TRĂM THỜI GIAN TRẺ SỐNG VỚI MỖI PHỤ HUYNH (lấy dòng 7 chia cho 365 rồi x số trẻ em)		%	%
9. SUPPORT OBLIGATION FOR TIME WITH OTHER PARENT (line 6 × other parent's line 8) SỐ TIỀN CẤP DƯỠNG PHẢI TRẢ CHO THỜI GIAN TRẺ SỐNG VỚI PHỤ HUYNH KIA (lấy dòng 6 x dòng 8 của phụ huynh kia)	\$	\$	
10. ADJUSTMENTS (expenses paid directly by each parent) CÁC KHOẢN ĐIỀU CHỈNH (các chi phí do từng phụ huynh thanh toán trực tiếp)			
a. Work-related child care costs Chi phí giữ trẻ liên quan đến việc làm	\$	\$	
b. Health Insurance premium costs - child's/children's portion only (total premium ÷ # of persons covered × # of children subject to order = children's portion) Chi phí bảo hiểm sức khỏe - chỉ tính phần phí áp dụng cho trẻ em (tổng chi phí bảo hiểm ÷ tổng số người được bảo hiểm x số trẻ em trong đơn xin cấp dưỡng = phần phí áp dụng cho trẻ em)	\$	\$	
c. Extraordinary expenses Các chi phí bất thường	\$	\$	
d. Total Adjustments (for each column, add 10a, 10b, and 10c. Add two totals for Combined amount) Tổng khoản điều chỉnh (trong mỗi cột, cộng lại các dòng 10a, 10b, và 10c. Cộng lại hai số tổng này để được khoản điều chỉnh Kết hợp)	\$	\$	\$
11. EACH PARENT'S FAIR SHARE OF ADJUSTMENTS (line 10d Combined × line 3 for each parent) CHIA PHẦN CỘNG BẰNG TRONG CÁC KHOẢN ĐIỀU CHỈNH CHO TỪNG PHỤ HUYNH (lấy số ở dòng 10d, cột Kết hợp × số ở dòng 3 của mỗi phụ huynh)	\$	\$	

(NOTE: This form may be used in both civil and criminal cases.)

(LƯU Ý: Mẫu này có thể được sử dụng cho các thủ tục dân sự cũng như hình sự.)

(Over)

(Xem mặt sau)

<p>12. ADJUSTMENTS PAID IN EXCESS OF FAIR SHARE <i>(line 10d minus line 11. If negative number, enter zero)</i>  SỐ CHÊNH LỆCH GIỮA SỐ TIỀN PHỤ HUYNH THỰC TRẢ CHO CÁC KHOẢN ĐIỀU CHỈNH VÀ PHẦN CÔNG BẰNG <i>(lấy dòng 10d trừ dòng 11. Nếu kết quả là số âm, hãy ghi số 0 vào mục này)</i></p>	\$	\$	
<p>13. EACH PARENT'S ADJUSTED SUPPORT OBLIGATION <i>(line 9 minus line 12)</i>  SỐ TIỀN CẤP DƯỠNG TÍNH CHO TỪNG PHỤ HUYNH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH <i>(dòng 9 trừ dòng 12)</i></p>	\$	\$	
<p>14. RECOMMENDED CHILD SUPPORT ORDER <i>(subtract lesser amount from greater amount in line 13 and enter result directly under greater amount)</i>  MỨC TIỀN CẤP DƯỠNG CON ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ ĐƯA VÀO LỆNH <i>(ở dòng 13, lấy con số lớn hơn trừ số nhỏ hơn rồi ghi kết quả ở dòng này ngay bên dưới số lớn hơn)</i></p>	\$	\$	
<p>Date <i>(mm/dd/yyyy)</i>  Ngày <i>(tháng/ngày/năm)</i></p>	<p>Prepared By <i>(type or print)</i>  Người chuẩn bị <i>(đánh máy hay viết chữ in hoa)</i></p>		

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY

(NOTE: This form may be used in both civil and criminal cases.)  
(LƯU Ý: Mẫu này có thể được sử dụng cho các thủ tục dân sự cũng như hình sự.)  
(Over)  
(Xem mặt sau)

## INSTRUCTIONS FOR COMPLETING CHILD SUPPORT WORKSHEET B

### PARENTS WITH JOINT OR SHARED CUSTODY

### HƯỚNG DẪN CÁCH ĐIỀN BẢNG TÍNH TIỀN CẤP DƯỠNG B

### DÀNH CHO PHỤ HUYNH ĐƯỢC GIAO QUYỀN NUÔI CON CHUNG HOẶC CHIA SẺ QUYỀN NUÔI CON

Worksheet B should be used when the parents share joint physical custody of at least one of the child(ren) for whom support is sought. Legal custody of the child(ren) is not relevant with respect to this determination. Worksheet B should be used if one parent has sole legal custody but, in fact, the parents exercise joint physical custody of the child(ren) as defined below. On the other hand, the worksheet should not be used simply because the parents share joint legal custody of the child(ren).

Hãy sử dụng Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng B khi hai phụ huynh có quyền nuôi chung ít nhất một trong (các) con có tên trong đơn xin cấp dưỡng. Quyền giám hộ hợp pháp đối với (các) con không liên quan đến việc này. Cũng nên sử dụng Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng B khi một phụ huynh là người duy nhất có quyền giám hộ hợp pháp nhưng trên thực tế cả hai phụ huynh cùng nuôi (các) con chung theo như định nghĩa dưới đây. Mặt khác, quý vị không nên sử dụng Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng này đơn giản chỉ vì hai phụ huynh có quyền giám hộ hợp pháp chung.

Joint physical custody is defined as custody for at least one-third of the year (more than 122 overnights per year) - not one-third of a shorter period of time, e.g., one-third of a particular month. For example, child support would not be abated merely because the child spends an entire month with one parent during the summer. **Worksheet B should be used only if both parents have custody of the child(ren) for at least one-third of the year and the situation involves a true sharing of expenses, rather than extended visitation with one parent that exceeds 122 overnights.** Parents share custody of a child if the child lives with each parent for at least 123 nights during the year and each parent assumes financial responsibility for the child's expenses during the time the child lives with that parent. A parent does not have shared custody of a child when that parent has visitation rights that allow the child to spend less than 123 nights per year with the parent and the other parent has primary physical custody of the child. Split custody refers to cases in which one parent has primary custody of the other child or children. Child support computations for shared and split custody are determined without regard to whether a parent has primary, shared, or joint legal custody of a child.

Cùng nuôi con chung được định nghĩa là mỗi phụ huynh nuôi trẻ trong ít nhất một phần ba thời gian của năm (tức là trẻ ngủ qua đêm nhiều hơn 122 ngày mỗi năm) – chứ không phải là một phần ba của các khoảng thời gian ngắn hơn, ví dụ như một phần ba của một tháng cụ thể nào đó. Ví dụ, số tiền cấp dưỡng con sẽ không được giảm chỉ vì trẻ ở với một phụ huynh nguyên một tháng mùa hè. **Chỉ nên sử dụng Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng B nếu cả hai phụ huynh nuôi (các) trẻ em trong ít nhất một phần ba thời gian của năm và thực sự chia sẻ chi phí nuôi con với nhau. Không sử dụng bảng này nếu trẻ ngủ qua đêm hơn 122 ngày tại nhà một phụ huynh chỉ vì thời gian thăm con của phụ huynh đó được kéo dài.** Phụ huynh được coi là có chia sẻ quyền nuôi con khi trẻ sinh sống và ngủ tại nhà của mỗi phụ huynh ít nhất là 123 đêm trong năm, và mỗi phụ huynh chịu trách nhiệm trang trải chi phí cho trẻ trong thời gian trẻ sống chung với mình. Phụ huynh không được coi là chia sẻ quyền nuôi con khi quyền thăm con của một phụ huynh chỉ cho phép trẻ ngủ tại nhà của phụ huynh đó trong ít hơn 123 đêm mỗi năm, và phụ huynh kia là người nuôi chính. Hình thức phân quyền nuôi các con là trường hợp một phụ huynh giành quyền giám hộ chính đối với (các) trẻ khác. Trong các trường hợp chia sẻ quyền nuôi hay phân quyền nuôi các con, mức tiền cấp dưỡng sẽ được tính mà không cần xem xét đến việc phụ huynh đó, về mặt luật pháp, đã được giao quyền giám hộ chính, quyền giám hộ chung hoặc chia sẻ quyền giám hộ hợp pháp với phụ huynh kia.

In cases involving joint or shared physical custody, the basic child support obligation is multiplied by 1.5 to take into account the increased cost of maintaining two primary homes for the child(ren). Each parent's child support obligation is calculated based on the percentage of time that the child(ren) spends/spend with the other parent. The support obligations of both parents are then offset against each other, and the parent with the higher support obligation pays the difference between the two amounts.

Trong các trường hợp được giao quyền nuôi con chung hay chia sẻ quyền nuôi con, số tiền cấp dưỡng căn bản được nhân với 1,5 vì chi phí sinh sống sẽ cao hơn khi phải duy trì hai căn nhà để làm nơi ở chính cho (các) trẻ em. Số tiền cấp dưỡng con của mỗi phụ huynh được tính căn cứ vào tỷ lệ thời gian mà (các) trẻ em sống với phụ huynh kia. Sau đó số tiền cấp dưỡng tính cho từng phụ huynh được bù trừ với nhau và phụ huynh nào có trách nhiệm trả tiền cấp dưỡng cao hơn phải trả phần chênh lệch giữa hai con số.

(Over)  
(Xem mặt sau)

Lines 1 through 4 of Worksheet B are calculated in the same manner as lines 1 through 4 of Worksheet A. Multiply line 4 by 1.5 and enter the result on line 5. On line 6, multiply line 5 by each parent's percentage share of income (line 3) and enter the result under the appropriate column for each parent.

Các dòng 1 đến 4 của Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng B được tính giống như dòng 1 đến 4 của Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng A. Sau đó dòng 4 được nhân với 1,5 và kết quả được ghi vào dòng 5. Ở dòng 6, nhân dòng 5 với tỷ lệ phần trăm của mỗi phụ huynh trên thu nhập kết hợp (dòng 3) và ghi kết quả ở cột tương ứng cho mỗi phụ huynh.

On lines 7 and 8, enter the number of nights the child(ren) spend with each parent during the year and calculate the percentage of total overnights spent with each parent. If at least one of the children does not spend at least 123 overnights with each parent, Worksheet B should not be used. The total number of nights should equal 365 times the total number of children. On line 9, multiply plaintiff's line 6 by defendant's line 8 and enter the result under the column for plaintiff, then multiply defendant's line 6 by plaintiff's line 8 and enter the result under the column for defendant..

Ở dòng 7 và 8, ghi số đêm trong năm mà (các) trẻ ngủ lại với mỗi phụ huynh rồi tính tỷ lệ phần trăm số đêm ở với từng phụ huynh trên tổng số đêm trong năm. Nếu có ít nhất một trẻ không ngủ qua đêm ít nhất 123 ngày với mỗi phụ huynh thì quý vị không được sử dụng Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng B. Tổng số đêm ngủ lại phải tương đương với 365 đêm nhân với số trẻ em. Để điền dòng 9, lấy số ở dòng 6 của nguyên đơn nhân với số ở dòng 8 của bị đơn và ghi kết quả vào cột của nguyên đơn ở dòng 9. Sau đó lấy số ở dòng 6 của bị đơn nhân với số ở dòng 8 của nguyên đơn và ghi kết quả vào cột của bị đơn ở dòng 9.

Lines 10a through 10d of Worksheet B are calculated in the same manner as lines 5a through 5d of Worksheet A. On line 11, multiply line 10d (Combined) by line 3 for each parent and enter the result under the column for that parent. Subtract line 11 from line 10d for each parent and enter the result on line 12 (if negative, enter zero).

Các dòng 10a đến 10d của Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng B được tính giống như dòng 5a đến 5d của Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng A. Để điền dòng 11, lấy số ở dòng 10d (cột Kết hợp) nhân với dòng 3 của mỗi phụ huynh và ghi kết quả vào cột tương ứng cho mỗi phụ huynh. Lấy dòng 10d trừ đi dòng 11 cho mỗi phụ huynh và ghi kết quả vào dòng 12 (nếu đó là số âm, hãy ghi số 0).

Subtract line 12 from line 9 for each parent and enter the result on line 13 under the appropriate column. In some cases, the result may be a negative number. If the result is negative, enter it as a negative number on line 13, not as a positive number or as a zero. If plaintiff's line 13 is greater than defendant's line 13, enter the difference between these two amounts on line 14 under plaintiff's column and leave defendant's column blank. If defendant's line 13 is greater than plaintiff's line 13, enter the difference between these two amounts on line 14 under defendant's column and leave plaintiff's column blank. [Note that if either of the numbers on line 13 is a negative number, you must change the signs when you subtract. For example, \$100 minus negative \$50 equals \$150.]

Lấy dòng 9 trừ đi dòng 12 cho mỗi phụ huynh và ghi kết quả vào dòng 13 ở cột thích hợp. Trong một số trường hợp, số này có thể là số âm. Nếu đó là số âm, hãy cứ ghi số âm vào dòng 13 chứ không ghi số dương hay số 0. Nếu số ở dòng 13 của nguyên đơn lớn hơn của bị đơn, hãy ghi số chênh lệch giữa hai con số này vào cột của nguyên đơn ở dòng 14 và để trống cột của bị đơn. Nếu số ở dòng 13 của bị đơn lớn hơn của nguyên đơn, hãy ghi số chênh lệch giữa hai con số này vào cột của bị đơn ở dòng 14 và để trống cột của nguyên đơn. [Xin lưu ý rằng nếu một trong hai con số ở dòng 13 là số âm thì quý vị phải nhớ đổi dấu khi làm phép trừ. Ví dụ, 100\$ trừ đi âm 50\$ bằng 150\$.]

**NOTE TO PLAINTIFF AND DEFENDANT:** *The information required to complete the worksheet is known only to the parties. It is the responsibility of the parties to provide this information to the Court so that the Court can set the appropriate amount of child support. The Clerk of Superior Court CANNOT obtain this information or fill out this worksheet for you. If you need assistance, you may contact an attorney or apply for assistance at the IV-D agency within your county.*

**LƯU Ý DÀNH CHO NGUYÊN ĐƠN VÀ BỊ ĐƠN:** *Chỉ có hai phụ huynh mới biết được các thông tin cần thiết để hoàn tất bảng tính này. Phụ huynh có trách nhiệm cung cấp thông tin này cho Tòa Án để Tòa Án có thể xác định mức tiền cấp dưỡng con phù hợp. Lục Sự Tòa Thượng Thẩm KHÔNG THỂ thu thập thông tin này hay điền đơn cho quý vị. Nếu cần được trợ giúp, quý vị có thể liên lạc với luật sư hay nộp đơn xin sự hỗ trợ tại cơ quan IV-D ở quận/hạt của mình.*